



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

28.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

MÔ HÌNH HAI ĐÁY KIỂU GIAO DỊCH CANSLIM

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	368
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	219
Số cổ phiếu giảm giá	94
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	55

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	196
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	91
Số cổ phiếu giảm giá	54
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	51

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	335
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	134
Số cổ phiếu giảm giá	104
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	97

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	108,074.42	95,785.38	12,289.03
% KL toàn thị trường	11.57%	10.26%	
Giá trị	4,911,628	3,374,899	1,536,729
% GT toàn thị trường	16.57%	11.39%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,015.70	6,789.85	(2,774.15)
% KL toàn thị trường	11.57%	10.26%	
Giá trị	90,273	166,536	(76,263)
% GT toàn thị trường	3.68%	6.79%	

UPCOM

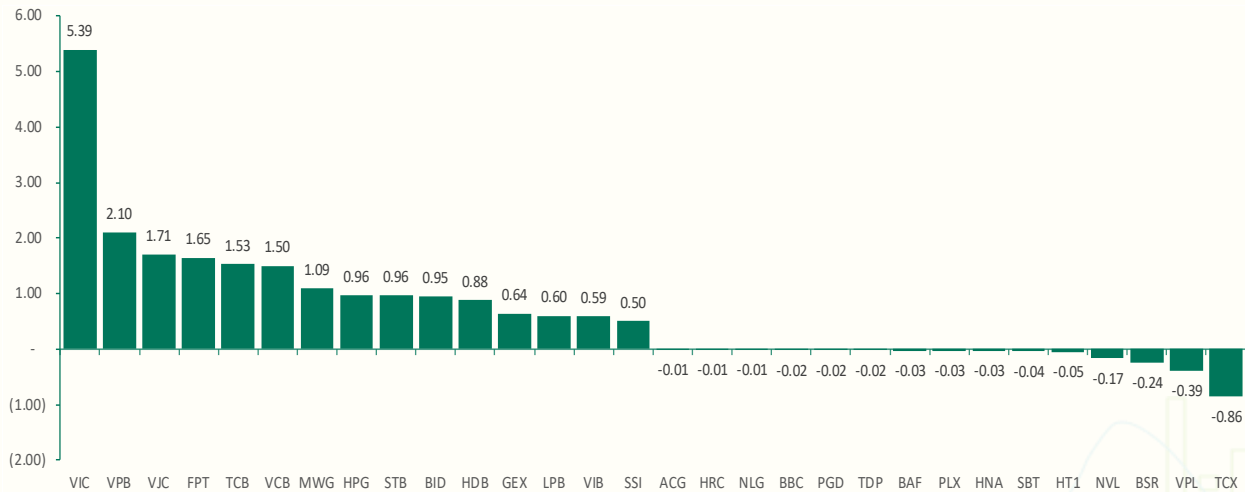
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	801.64	349.86	451.78
% KL toàn thị trường	1.95%	0.85%	
Giá trị	28,540	17,806	10,735
% GT toàn thị trường	4.89%	3.05%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	5,205,500	220,100	6,100 (2.85%)	62.23	5.38	3,537	854,093
2	VCB	2,789,700	60,000	800 (1.35%)	10.91	2.35	5,501	501,341
3	VHM	13,561,200	107,000	500 (0.47%)	15.20	1.91	7,039	439,493
4	CTG	6,253,500	49,000	400 (0.82%)	8.74	1.61	5,606	263,130
5	BID	2,793,500	37,100	600 (1.64%)	9.34	1.60	3,972	260,493
6	TCB	26,134,800	36,000	950 (2.71%)	11.56	1.42	3,113	255,105
7	VPB	26,721,300	29,450	1,150 (4.06%)	11.31	1.46	2,603	233,654
8	HPG	28,512,100	26,800	550 (2.1%)	12.76	1.40	2,100	205,702
9	MBB	49,519,800	24,000	200 (0.84%)	5.92	1.45	4,051	193,320
10	FPT	20,912,700	102,200	4,200 (4.29%)	17.07	4.07	5,988	174,098

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (Đ)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.40%	+43.66%	1,598
▼ Tài chính	+1.69%	+27.67%	105
> Tổ chức tín dụng	+1.86%	+26.93%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.96%	+40.47%	63
> Bảo hiểm	+0.32%	+12.24%	13
▼ Bất động sản	+1.82%	+137.19%	133
▼ Công nghiệp	+1.98%	+31.53%	401
> Vận tải	+2.34%	+23.06%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+1.66%	+48.13%	231
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-1.18%	+35.38%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.64%	+3.66%	168
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.66%	+3.88%	155
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.07%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.73%	+2.66%	4
▼ Nguyên vật liệu	+0.62%	+12.00%	263
▼ Tiện ích	+0.51%	+3.98%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+1.17%	+25.99%	186
> Thương mại hàng không thiết yếu	+2.98%	+26.02%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-1.10%	+3.11%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.06%	+35.36%	71
> Xe và linh kiện	-0.62%	-1.52%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.13%	-24.06%	41
> Dịch vụ viễn thông	-1.18%	-26.75%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.32%	+12.71%	23
▼ Năng lượng	-0.47%	-4.33%	53
▼ Công nghệ thông tin	+4.10%	-21.37%	16
> Phần mềm và dịch vụ	+4.06%	-21.82%	9
> Phần cứng và thiết bị	+7.60%	+63.69%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.24%	+7.35%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.28%	+11.07%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.23%	-31.30%	11

Mô hình hai đáy kiểu giao dịch Canslim

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 27.96 điểm (+ 1.69%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Phần mềm và dịch vụ, thương mại hàng hóa không thiết yếu, vận tải, tổ chức tín dụng, bất động sản, hàng hóa công nghiệp, dịch vụ tài chính, nguyên vật liệu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tiện ích...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, MWG, PNJ, FRT, SVC, DGW, HUT, HHS, ACV, VJC, HAH, CII, HHV, VTP, VSC, VCB, CTG, TCB, STB, LPB, EIB, VIB, VIC, VHM, VRE, KDH, PDR, GEE, GEX, VGC, CTD, VCG, DPG, LCG, FCN, VIX, SSI, VND, VCI, MBS, HPG, NKG, HSG, GVR, DGC, DCM, MSN, VHC, HAG, GAS, REE, HDG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MWG vẫn đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 110 – 130;
- ✓ Mỗi nhịp chỉnh MWG thường hình thành mô hình Cup with handle, Double Bottom Base hoặc Flat Base. NĐT nếu đã đầu tư trung hạn cổ phiếu này nên chú ý những điểm hỗ trợ của mẫu hình này để gia tăng khối lượng. Một điểm mua đầu cơ bổ sung giao dịch thì nên giao dịch ở các điểm Break Point;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) HUT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã vận động xong mô hình 5 sóng tăng, 3 sóng giảm ABC trong đó sóng C có mẫu hình 5 sóng nhỏ 12345;
- ✓ Hiện mô hình trung hạn vận động là Bullish Falling Wedge với kháng cự quanh 18 – Một Break out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(iii) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ HAH đã hoàn tất sóng điều chỉnh 4 với mô hình ABC và hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 72 – 84;

- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) PDR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PDR vận động theo mô hình lá cờ Bull Flag Pattern. Về cơ bản với mô hình này, PDR cần có Break out kháng cự 27 mới xác nhận xu hướng tăng giá tiếp theo;
- ✓ PDR đã có thông báo chuyển nhượng dự án Thuận An 1 với giá trị khoảng 4,000 tỷ đồng. Công ty sẽ giảm gần 80% tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại Thuận An 1 cho đối tác Nhật đưa công ty sở hữu dự án này thành công ty liên kết. Theo chuẩn mực kế toán hiện tại thương vụ này được ghi nhận lãi lỗ trên báo cáo thu nhập;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(v) VRE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VRE đã phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VRE sẽ chuyển nhượng 99.99% vốn góp tại Công ty TNHH Bất động sản Vincom NCT - đơn vị sở hữu Vincom Center Nguyễn Chí Thanh – cho Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Dịch vụ Bảo Quân với giá trị **hơn 3,630 tỷ đồng**;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(2) Dịch vụ viễn thông, dịch vụ thương mại và chuyên biệt, xe và linh kiện, năng lượng, truyền thông giải trí, thời trang và hàng lâu bền ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, CTR, VEF, DRC, CSM, BSR, PLX, OIL, VNZ, VGT, GIL ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BSR vận động mô hình Bull Flag Pattern với kháng cự hiện tại là 29;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) GIL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ của khối lượng;
- ✓ Sóng 4 đối kháng tăng giá có kháng cự 17 – 18;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index đang tạo mô hình hai đáy ở hỗ trợ của sóng 4 – Tín hiệu tốt

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 1,425 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VRE, VPB, GEX, CII, TCB, MWG, STB, LPB, HDB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MBB, CEO, SSI, PDR, HCM, VND, TCX, GMD, HDC, NVL... Hôm nay, tổ chức trong nước, tự doanh và NĐT nước ngoài là người mua ròng còn NĐT cá nhân đóng vai trò là người bán ròng.

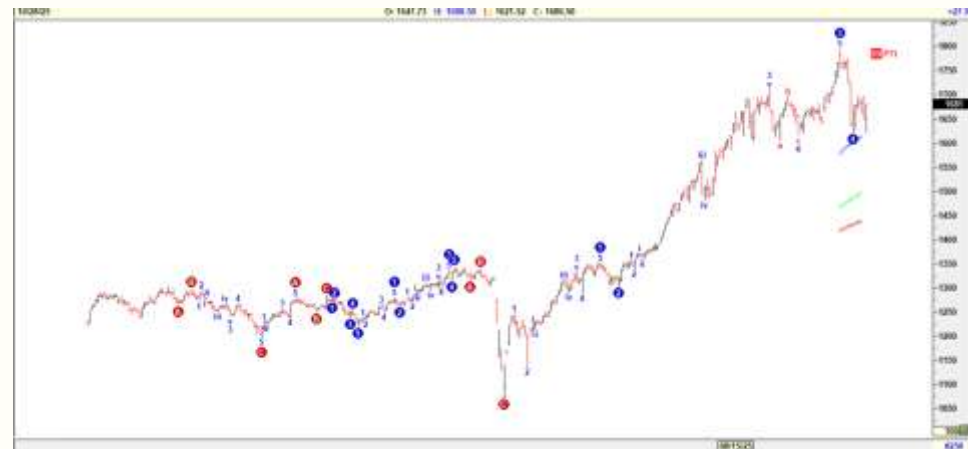
(ii) VN-Index giảm mạnh trong phiên và đã có lúc đe dọa vùng 1,600 điểm nhưng đóng cửa chỉ số lại phục hồi tốt. Biến động trong phiên lên tới 50 điểm cho thấy sự nhạy cảm của chỉ số ở trong vùng giá hiện tại. Kết thúc phiên chỉ số tạo thành một cây nến đẹp với mô hình hai đáy. Với mô hình giao dịch hiện tại, điểm mua gia tăng tỷ trọng cao vẫn là vùng giá Break out kháng cự 1,700 điểm (Cũng là đường viền cổ cho mô hình hai đáy).

(iii) Thị trường dường như đang có xu hướng xoay dòng giao dịch. Chúng tôi quan sát thấy nhóm cổ phiếu có hỗ trợ bởi hoạt động kinh doanh tốt (Cả báo cáo kết quả kinh doanh đã công bố hoặc triển vọng tăng trưởng trong tương lai tốt) đang là nhóm được NĐT đẩy mạnh vào như trường hợp của HAH, CTD, MWG... Ngoài ra, chúng tôi cũng thấy hiện tượng trợ đáy ở các nhóm cổ phiếu điều chỉnh giảm trước và giảm về đáy thuế quan như nhóm thép, nhóm BĐS KCN, thủy sản, dệt may, nhóm cổ phiếu họ Viettel... Sự luân chuyển này cũng là cần thiết để giúp thị trường có thể ổn định thay vì dòng tiền chỉ tập trung mạnh vào nhóm cổ phiếu Beta cao như ngành chứng khoán. Ngoài ra, nhóm họ VINCOM vẫn là một nhóm tác động rất lớn tới chỉ số bởi sự nhạy cảm giữa tăng và giảm tạo ra GAP biến động giá rất lớn lúc này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã BCM, VRE, VNM, GVR, VIC, FPT, VHM, LPB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 53% và 57% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HAH



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	571.02	568.43	573.61	NO	581.66	587.13	597.77	603.24	565.55	554.91	549.44	538.8
HNXINDEX	265.28	264.54	266.03	NO	268.67	270.55	273.94	275.82	263.4	260.01	258.13	254.74
UPINDEX	111.03	111.06	110.99	YES	111.44	111.93	112.34	112.83	110.54	110.13	109.64	109.23
VN30	1923.43	1910.5	1936.35	NO	1975.13	2000.99	2052.69	2078.55	1897.57	1845.87	1820.01	1768.31
VNINDEX	1660.84	1651.01	1670.67	NO	1700.16	1719.82	1759.14	1778.8	1641.18	1601.86	1582.2	1542.88
VNXALL	2869.77	2851.82	2887.71	NO	2941.65	2977.66	3049.54	3085.55	2833.76	2761.88	2725.87	2653.99
VN30FIM	1919.97	1909.5	1930.43	NO	1968.83	1996.77	2045.63	2073.57	1892.03	1843.17	1815.23	1766.37
VN30FIQ	1910	1900	1920	NO	1950	1970	2010	2030	1890	1850	1830	1790
VN30F2M	1914.37	1904.35	1924.38	NO	1958.23	1982.07	2025.93	2049.77	1890.53	1846.67	1822.83	1778.97
VN30F2Q	1913.33	1902.5	1924.17	NO	1956.67	1978.33	2021.67	2043.33	1891.67	1848.33	1826.67	1783.33
BCM	65.83	65.5	66.17	NO	67.17	67.83	69.17	69.83	65.17	63.83	63.17	61.83
ACB	25.28	25.22	25.34	NO	25.52	25.63	25.87	25.98	25.17	24.93	24.82	24.58
BID	36.95	36.88	37.03	NO	37.3	37.5	37.85	38.05	36.75	36.4	36.2	35.85
BVH	49.72	49.63	49.81	NO	50.13	50.37	50.78	51.02	49.48	49.07	48.83	48.42
CTG	48.58	48.38	48.79	NO	49.42	49.83	50.67	51.08	48.17	47.33	46.92	46.08
FPT	101	100.4	101.6	NO	103.4	104.6	107	108.2	99.8	97.4	96.2	93.8
GVR	27.3	27.17	27.42	NO	27.85	28.15	28.7	29	27	26.45	26.15	25.6
GAS	59.77	59.65	59.88	NO	60.43	60.87	61.53	61.97	59.33	58.67	58.23	57.57
HDB	31.65	31.38	31.92	NO	32.75	33.3	34.4	34.95	31.1	30	29.45	28.35
HPG	26.58	26.47	26.69	NO	27.02	27.23	27.67	27.88	26.37	25.93	25.72	25.28
LPB	52.7	52.65	52.75	YES	53.5	54.2	55	55.7	52	51.2	50.5	49.7
MBB	23.72	23.58	23.86	NO	24.28	24.57	25.13	25.42	23.43	22.87	22.58	22.02
MSN	78.07	77.6	78.53	NO	79.93	80.87	82.73	83.67	77.13	75.27	74.33	72.47
MWG	83	82.4	83.6	NO	85.6	87	89.6	91	81.6	79	77.6	75
PLX	34.07	34.07	34.06	YES	34.28	34.52	34.73	34.97	33.83	33.62	33.38	33.17
SAB	45.48	45.5	45.47	YES	45.62	45.78	45.92	46.08	45.32	45.18	45.02	44.88
SHB	16.2	16.13	16.27	NO	16.5	16.65	16.95	17.1	16.05	15.75	15.6	15.3
SSB	17.52	17.4	17.63	NO	17.98	18.22	18.68	18.92	17.28	16.82	16.58	16.12
SSI	35.52	35.35	35.68	NO	36.33	36.82	37.63	38.12	35.03	34.22	33.73	32.92
TCB	35.47	35.2	35.73	NO	36.93	37.87	39.33	40.27	34.53	33.07	32.13	30.67
STB	55.73	55.2	56.27	NO	57.87	58.93	61.07	62.13	54.67	52.53	51.47	49.33
TPB	17.78	17.7	17.87	NO	18.12	18.28	18.62	18.78	17.62	17.28	17.12	16.78
VCB	59.77	59.65	59.88	NO	60.43	60.87	61.53	61.97	59.33	58.67	58.23	57.57
VHM	104.37	103.05	105.68	NO	109.63	112.27	117.53	120.17	101.73	96.47	93.83	88.57
VIB	18.93	18.8	19.07	NO	19.47	19.73	20.27	20.53	18.67	18.13	17.87	17.33
VIC	213.27	209.85	216.68	NO	227.43	234.77	248.93	256.27	205.93	191.77	184.43	170.27
VJC	183.1	180.9	185.3	NO	191.9	196.3	205.1	209.5	178.7	169.9	165.5	156.7
VPB	28.98	28.75	29.22	NO	29.92	30.38	31.32	31.78	28.52	27.58	27.12	26.18
VNM	57.2	57.1	57.3	NO	57.6	57.8	58.2	58.4	57	56.6	56.4	56
VRE	35.8	35.3	36.3	NO	38	39.2	41.4	42.6	34.6	32.4	31.2	29

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DSE	1,825,700	805,210	227	3.17
SDT	1,604,800	18,660	8,600	2.04
NAG	1,408,600	696,360	202	4.27
SIP	1,043,700	344,360	303.08	0.92
AAV	1,039,300	346,550	300	5.26
HID	972,400	283,170	343	5.41
ICT	780,500	82,300	948.36	6.94
VNP	762,000	117,590	648	11.98
HVH	697,200	122,580	569	4.06
BIG	658,200	74,850	879.36	11.11
FIR	610,700	198,400	308	0.13
DHA	469,100	127,250	369	1.65
TCO	390,900	190,200	206	0
BKG	344,300	122,470	281	6.69
PGN	279,600	60,360	463.22	8.47
VNE	253,000	90,380	280	-2.34
MPC	221,300	63,180	350	1.8
SJM	152,500	660	23,106	-10.2
VTD	142,900	46,960	304	4.41
AMS	139,100	40,850	340.51	1.32
CMS	132,200	54,510	243	9.59
FUESSV30	95,900	22,930	418	0.41
DBD	81,000	37,550	216	-0.19
SMT	68,500	22,350	306	9.66
NTC	65,900	28,590	230.5	-0.3
VRC	64,500	18,860	342	0
LBM	63,900	22,060	290	1.91
VTB	63,800	29,380	217	6.93
TV1	54,400	17,550	310	1.27
HDA	50,500	23,530	215	4.84
TT6	37,000	8,050	460	11.32
NXT	36,100	2,170	1,664	-10.53
VNL	34,900	10,870	321	6.73
HND	34,800	17,390	200	0
ABT	33,800	8,930	379	6.87
HNI	33,100	2,240	1,478	1.49
VNF	27,700	8,890	312	-0.61
VIW	26,900	7,150	376	14.41
SGN	26,400	11,200	236	-0.47
DIH	26,100	5,510	474	-3.85

- Lưu ý: DSE, SDT...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Oct	HAH	Mua	≤ 59.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành/Nên mua khi có giá giảm

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.097 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.893 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.301 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.306 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 24/10. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 200 đồng ở chiều mua vào và 150 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.720 VND/USD và 27.770 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,12 – 0,16 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, giao dịch tại: ON 6,00%; 1W 6,00%; 2W 6,02% và 1M 5,96%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,10%; 1W 4,13%; 2W 4,18%, 1M 4,21%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên tại: 3Y 2,91%; 5Y 3,16%; 7Y 3,43%; 10Y 3,79%; 15Y 3,87%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 27/10, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 8.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 6.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tất cả khối lượng ở các kỳ hạn gần đều trúng thầu, có 5.529,41 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 10.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 7.529,41 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 231.012,49 tỷ đồng lưu hành ở kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

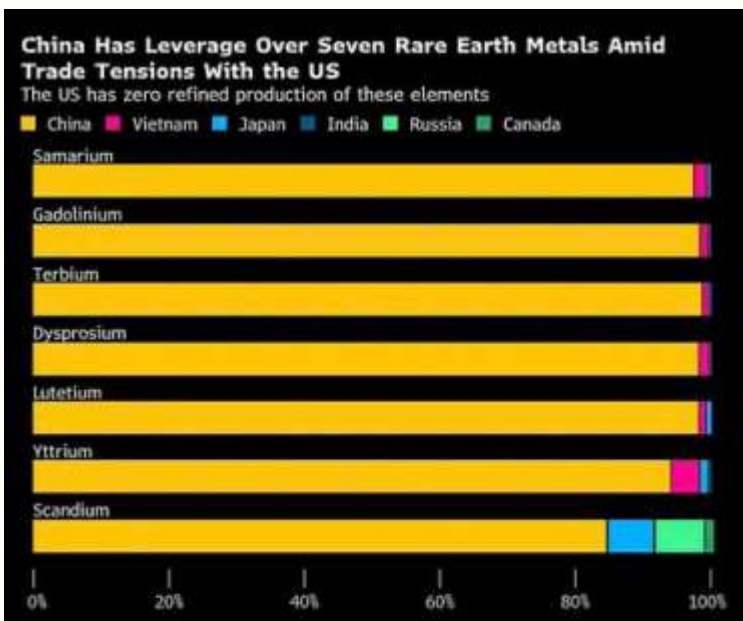
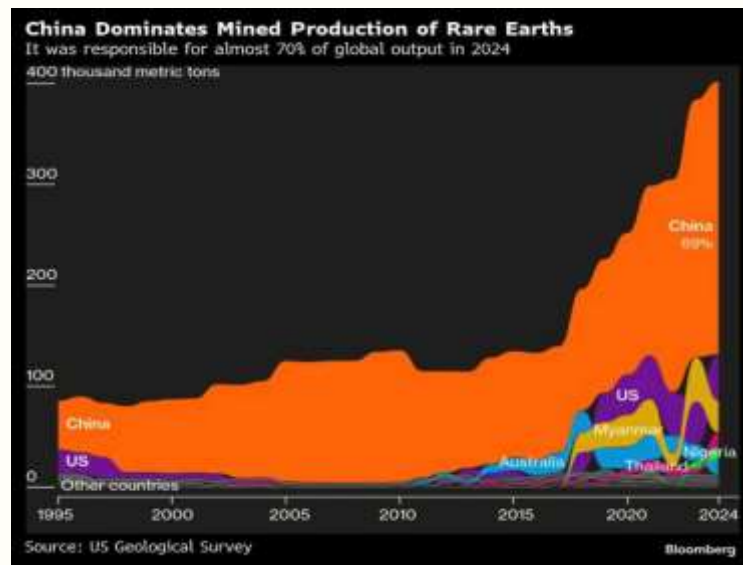
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

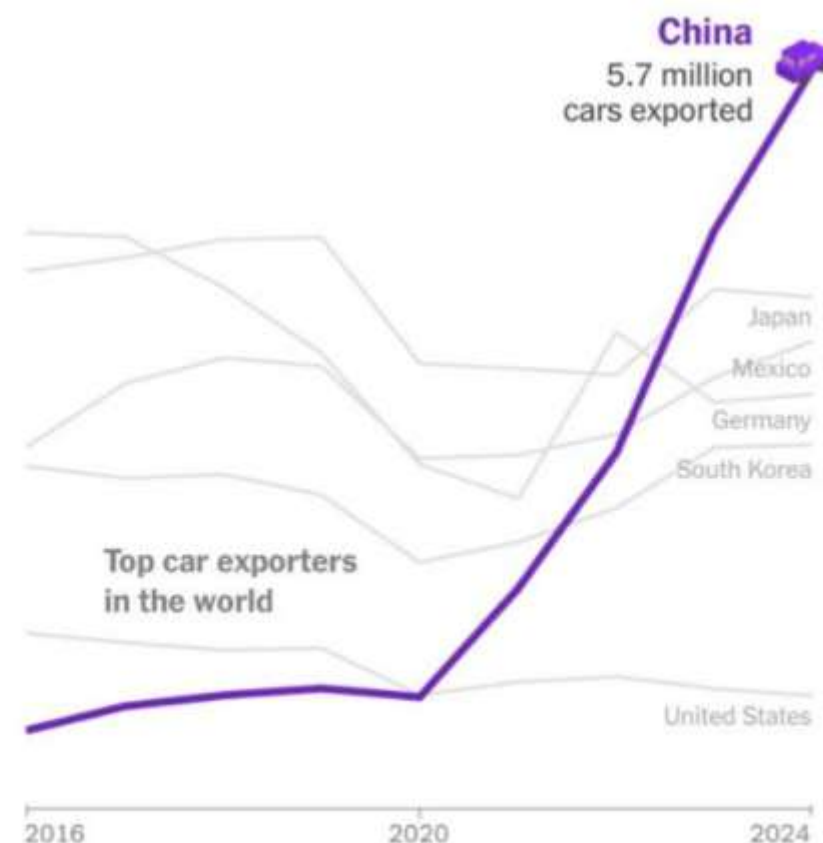
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Theo Cục Khảo sát Địa chất Mỹ, Trung Quốc thống trị ngành khai thác đất hiếm, chiếm thị phần gần 70%



Trung Quốc trở thành nhà xuất khẩu ô tô số 1 thế giới



Source: Alix Partners - Note: 2024 values are estimated.

TTCK MỸ

Xu hướng tăng giá vẫn mạnh mẽ nhờ báo cáo kinh doanh vượt trội tại Mỹ

Dell vẫn thiết lập xu hướng tăng giá mạnh mẽ



Nhóm bán dẫn đang ở quá xa MA(200) – Liệu có nhịp điều chỉnh giảm ?



Sofi và Robinhood hướng tới tháng tăng giá mạnh mẽ



Nasdaq đã có Break out Fibonacci 161.8% còn S&P 500 thì chưa



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

